TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tung dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/02/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Lê Quốc D, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông D: bà Lê Thị Trúc P, sinh năm 1992

Địa chỉ: khu phố N, phường M, thành phố E, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: ông Lê Minh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh T đồng ý chịu trách triệm trả cho ông Lê Quốc D số tiền 7.000.000 (bảy triệu)đồng.

Ghi nhận ông Lê Quốc D không yêu cầu bà Lâm Thùy L là vợ ông Lê Minh T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả. Ghi nhận ông Lê Quốc D không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên.

Ông Lê Quốc D đồng ý cho ông Lê Minh T trả số tiền trên mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng vào ngày 11 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền trên. Thời gian bắt đầu trả là ngày 11 tháng 03 năm 2020.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 175.000 (một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, do ông Lê Minh T chịu.

Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền 510.000 (năm trăm mười ngàn) đồng cho ông Lê Quốc D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007272 ngày 06/12/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Ánh